

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 290/2026/HS-ST
Ngày: 12-8-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hà Giang;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Thế Hùng và ông Hoàng Văn Tấn.

- Thư ký phiên tòa: bà Đoàn Thị Thuý Nga - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Bắc Ninh tham gia phiên tòa: ông Ngô Tuấn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 12/8/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Bắc Ninh xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 255/2026/TLST-HS ngày 15/7/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 281/2026/QĐXXST-HS ngày 30/7/2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Duy H**, sinh năm 2003; tên gọi khác: không; Số CCCD: 024203014168; nơi cư trú: **thôn Đ, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh (nay là thôn Đ, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh)**; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Duy V**, sinh năm 1985 và bà **Lương Thị T**, sinh năm 1985; vợ: **Lê Thị O**, sinh năm 2003; bị cáo có 01 con sinh năm 2021; anh chị em ruột: không có.

Tiền án: Ngày 08/8/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Đã chấp hành nộp án phí ngày 09/6/2025; chấp hành xong thời gian thử thách của án treo ngày 08/8/2025.

Tiền sự: Ngày 19/05/2025, bị Chủ tịch **UBND phường N** ra Quyết định số 432/QĐ-XPHC xử phạt vi hành chính số tiền 3.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; chưa chấp hành nộp phạt.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/4/2026 đến nay, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam **V** - Trại tạm giam số 2 **Công an tỉnh B** (có mặt).

- **Người chứng kiến:** anh **Phùng Minh T1**, sinh năm 1995 (vắng mặt);

Nơi cư trú: **tổ dân phố M, phường N, tỉnh Bắc Ninh**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 07/04/2026, tại khu vực đường dân sinh phía trước **nhà nghỉ L** thuộc địa phận **tổ dân phố M, phường N, tỉnh Bắc Ninh**, **tổ công tác Công an phường N** phát hiện, bắt quả tang **Trần Duy H**, sinh năm 2003, trú tại **thôn Đ (nay là thôn Đ), xã Đ, tỉnh Bắc Ninh** có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình bắt quả tang, cơ quan Công an thu giữ tại túi quần đùi phía sau bên phải **H** đang mặc 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa màu xanh, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT”. Ngoài ra, còn thu giữ của **H** 01 điện thoại di động iPhone 17 Pro Max màu trắng bạc, IMEI: 357739166874166, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐT”. **Công an phường N** đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh B** để giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày 07/4/2026, cơ quan công an đã tiến hành kiểm tra nhanh chất ma túy trong cơ thể **Trần Duy H**, kết quả **H** dương tính chất ma túy; tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của **H** tại **xã Đ**, kết quả không phát hiện, thu giữ tài liệu, đồ vật liên quan.

Tại Kết luận giám định số 1594/KL-KTHS ngày 09/04/2026 của **Phòng K Công an tỉnh B** kết luận: “*Chất tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) túi nilon màu trắng (niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “QT”) có khối lượng 0,5534 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Ketamine*”.

Quá trình điều tra xác định: khoảng 20 giờ ngày 06/04/2026, **Trần Duy H** liên lạc với một người tên **D** hỏi mua ma túy Ketamine với giá 1.000.000 đồng, **D** đồng ý. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, **H** và **D** hẹn gặp tại khu vực cổng chui thuộc **tổ dân phố M**. Tại đây, **D** giao cho **H** một bọc bên ngoài là giấy ăn màu trắng, bên trong là túi nilon có rãnh khóa màu xanh có một cục tinh thể màu trắng, **H** nhận ra là ma túy Ketamine rồi cất giấu số ma túy mua của **D** vào túi quần phía sau bên phải quần **H** mặc và trả cho **D** 1.000.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng). Khoảng 01 giờ ngày 07/04/2026, **H** một mình đến khu vực nghĩa trang thuộc **tổ dân phố M** lấy một phần ma túy mua của **D** ra sử dụng nhưng không hết, số còn lại cất vào túi quần đùi sau bên phải quần **H** mặc. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi **H** đang di chuyển tại khu vực trước **nhà nghỉ L** thuộc địa phận **tổ dân phố M, phường N, tỉnh Bắc Ninh** thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang.

Cáo trạng số 131/CT-VKS-KV2 ngày 13/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Bắc Ninh truy tố bị cáo **Trần Duy H** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều

51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025): Xử phạt bị cáo **Trần Duy H** từ 03 năm 04 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 07/4/2026.

Về xử lý vật chứng và án phí: kiểm sát viên đề nghị tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 17 Promax, màu trắng bạc, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình để làm người có ích cho xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và của những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: tại phiên toà người chứng kiến đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, họ đã có lời khai tại cơ quan điều tra, sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, HĐXX quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng Hình sự và sẽ công bố lời khai của người này trong phần thủ tục hỏi tại phiên toà.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên và người tiến hành tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Về hành vi của bị cáo bị truy tố, HĐXX thấy: tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, phù hợp với tang vật thu giữ được, phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp về thời gian, địa điểm phạm tội. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: hồi 14 giờ 30 phút ngày 07/04/2026, tại khu vực đường dân sinh phía trước **nhà nghỉ L** thuộc địa phận **tổ dân phố M, phường N, tỉnh Bắc Ninh**; **Trần Duy H**, sinh năm 2003, trú tại **thôn Đ, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh** đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,5534 gam ma túy loại Ketamine với mục đích sử dụng.

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025). Việc bị cáo bị truy tố, xét xử ngày hôm nay với tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không oan.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Trong tình hình hiện nay, tệ nạn ma túy đang là vấn đề nhức nhối cho xã hội và ngày càng có diễn biến phức tạp, là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến nhiều loại tội phạm và vi phạm pháp luật khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân phá vỡ hạnh phúc gia đình, suy thoái đạo đức xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật và tính nguy hiểm của nó nhưng vẫn cố ý thực hiện. HĐXX thấy cần phải xét xử nghiêm đối với bị cáo và cần bắt bị cáo phải cách ly xã hội trong một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, năm 2024 đã bị kết án về tội “Gây rối trật tự công cộng”, năm 2025 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm", quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

[7] Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có tài sản, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với người nam thanh niên tên “D” là người bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo: bị cáo không biết rõ nhân thân, lai lịch của người này. Bị cáo khai sử dụng sim điện thoại không chính chủ để liên lạc với “D” mua ma túy, sau đó đã làm mất sim nhưng không nhớ thời gian, địa điểm làm mất; đồng thời không nhớ số điện thoại của mình và số điện thoại của “Dương” đã sử dụng để liên lạc. Ngoài lời khai của bị cáo, không có tài liệu, chứng cứ nào khác xác định nhân thân, lai lịch hoặc thông tin liên quan đến người tên “D”. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, truy tìm và xử lý đối với người này.

[9] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo ngày 07/4/2026: bị cáo khai sử dụng ma túy tổng hợp từ năm 2019 đến nay, lần gần nhất bị cáo sử dụng một phần số ma túy Ketamine mua của “Dương”. Kết quả xác minh bị cáo không thuộc trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự. Ngày 19/4/2026, Trưởng Công an phường N đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 104/QĐ-XPHC đối với bị cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ.

[10] Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 01 (một) phong bì thư được dán kín niêm phong theo quy định, trên dải niêm phong có chữ ký của những người tham gia niêm phong, ký hiệu “Điện thoại Trần Duy H” là tài sản bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 (một) phong bì thư được dán kín niêm phong theo quy định, trên dải niêm phong có chữ ký của những người tham gia niêm phong, có dấu đỏ của Phòng K - CAT. Bắc Ninh. Bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Bị cáo hiện đang tạm giam nên cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án theo quy định tại Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[13] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt: căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025). Xử phạt: bị cáo Trần Duy H 03 (ba) năm 05 (năm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 07/4/2026.

Căn cứ Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025); điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư được dán kín niêm phong theo quy định, trên dải niêm phong có chữ ký của những người tham gia niêm phong, có dấu đỏ của **Phòng K** - CAT. Bắc Ninh. Bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) phong bì thư được dán kín niêm phong theo quy định, trên dải niêm phong có chữ ký của những người tham gia niêm phong, ký hiệu “Điện thoại **Trần Duy H**”.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 29/5/2026)

3. Về án phí: căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, Điều 6, Điều 7, Điều 34, Điều 36 Luật thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 2 - Bắc Ninh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng THADS khu vực 2 - Bắc Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hà Giang